



**Câu I (2,0 điểm)**

1. Tại sao số ngày có thời gian ngày dài hơn đêm ở Bán cầu Bắc lại nhiều hơn so với Bán cầu Nam?
2. Phân tích tác động của ngành nông nghiệp đến công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm.

**Câu II (2,0 điểm)**

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích đặc điểm địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. Tại sao địa hình đồi núi nước ta có sự phân bậc rõ rệt?

**Câu III (2,0 điểm)**

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh quy luật phi địa đới được thể hiện qua sự phân bố sinh vật ở nước ta.
2. Tại sao sinh vật nước ta phong phú, đa dạng?

**Câu IV (2,0 điểm)**

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét và giải thích sự phân bố dân cư ở Đồng bằng sông Hồng.
2. Giải thích tại sao Nhà nước phải chú trọng đầu tư hơn nữa đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc ít người?

**Câu V (2,0 điểm)**

1. Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY Ở NƯỚC TA**

**GIAI ĐOẠN 2005 - 2020 (Đơn vị: Nghìn ha)**

| <b>Năm</b> | <b>Tổng số</b> | <b>Cây lương thực có hạt</b> | <b>Cây công nghiệp hàng năm</b> | <b>Cây công nghiệp lâu năm</b> | <b>Cây ăn quả</b> |
|------------|----------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------|
| 2005       | 13287,0        | 8383,5                       | 861,5                           | 1633,6                         | 767,4             |
| 2010       | 14061,1        | 8615,9                       | 797,6                           | 2010,5                         | 779,1             |
| 2015       | 14945,3        | 9008,8                       | 676,8                           | 2154,5                         | 824,2             |
| 2020       | 14487,7        | 8222,5                       | 458,0                           | 2185,8                         | 1135,2            |

Dựa vào bảng số liệu, kết hợp với kiến thức đã học, nhận xét về diện tích các loại cây trồng ở nước ta giai đoạn 2005 - 2020 và giải thích.

2. Nêu các giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở nước ta.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: .....; Số báo danh .....

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN I**  
**LỚP 11 - MÔN: ĐỊA LÍ - Ngày thi 10/10/2022**

| Câu | Ý  | Nội dung chính cần đạt  | Điểm        |
|-----|--|---|-------------|
| I   | 1  | <b>Tại sao số ngày có thời gian ngày dài hơn đêm ở Bán cầu Bắc lại nhiều hơn so với Bán cầu Nam?</b>  | <b>1,00</b> |
|     |  | - Số ngày dài hơn đêm, số ngày địa cực chỉ diễn ra vào mùa hạ.  | 0,25        |
|     |  | - Số ngày dài hơn đêm, số ngày địa cực ở BCB nhiều hơn BCN do mùa hạ BCB dài hơn BCN.   | 0,25        |
|     |  | - Mùa hạ BCB (từ 21/3 đến 23/9): TĐ chuyển động trên quỹ đạo chứa điểm viễn nhật, sức hút của MT nhỏ hơn, vận tốc chuyển động chậm hơn, thời gian di chuyển dài hơn, mất 186 ngày.  | 0,25        |
|     |  | - Mùa hạ BCN (từ 23/9 đến 21/3 năm sau): TĐ chuyển động trên quỹ đạo chứa điểm cận nhật, sức hút của MT lớn hơn, vận tốc chuyển động nhanh hơn, thời gian di chuyển ngắn hơn, chỉ mất 179 ngày.   | 0,25        |
| I   | 2  | <b>Phân tích tác động của ngành nông nghiệp đến CNCB lương thực - thực phẩm.</b>  | <b>1,00</b> |
|     |  | - Nêu khái quát về ngành nông nghiệp và CNCB lương thực - thực phẩm.  | 0,25        |
|     |  | - Tác động của ngành nông nghiệp đến CNCB lương thực - thực phẩm:<br>+ Tích cực:  |             |
|     |  | ➤ Cung cấp nguồn nguyên liệu cho CNCB lương thực - thực phẩm; tác động đến quy mô, cơ cấu, tốc độ tăng trưởng ngành CNCB lương thực - thực phẩm...  | 0,25        |
|     |  | ➤ Sự phân bố rộng rãi của nguồn nguyên liệu từ ngành nông nghiệp làm cơ sở cho ngành CNCB lương thực - thực phẩm phân bố rộng rãi hơn...  | 0,25        |
|     | + Hạn chế: sản xuất nông nghiệp bấp bênh, có tính mùa vụ, năng suất, chất lượng chưa cao... dẫn đến nguồn nguyên liệu cung cấp cho CNCB lương thực - thực phẩm thiếu ổn định...  | 0,25  |             |
| II  |  | <b>Phân tích đặc điểm địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. Tại sao địa hình đồi núi nước ta có sự phân bậc rõ rệt?</b>   | <b>2,00</b> |
|     |  | <i>* Phân tích đặc điểm địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ:</i>   |             |
|     |  | - Đồi núi thấp chiếm ưu thế (d/c).  | 0,25        |
|     |  | - Địa hình đa dạng (d/c).   | 0,25        |
|     |  | - Cấu trúc địa hình đa dạng:<br>+ Cổ trẻ lại, có tính phân bậc, hướng nghiêng TB - ĐN...  | 0,25        |
|     |  | + Hướng núi chủ yếu là hướng vòng cung; phân hóa thành nhiều khu vực địa hình (d/c).  | 0,25        |
|     |  | - Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa: xâm thực mạnh ở miền đồi núi và bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông (diễn giải).   | 0,25        |
|     |  | - Địa hình chịu tác động của con người: làm biến đổi và tạo ra các địa hình mới (d/c).  | 0,25        |
|     |  | <i>* Giải thích địa hình đồi núi nước ta có sự phân bậc rõ rệt:</i>   |             |
|     |  | - Chỉ rõ 5 bậc địa hình (d/c).  | 0,25        |
|     | - Nguyên nhân phân bậc: nêu hình thái bán bình nguyên của địa hình đồi núi sau giai đoạn Cổ kiến tạo, tác động nâng lên theo chu kì của vận động tạo núi Anpơ - Himalaya trong giai đoạn Tân kiến tạo, mức độ tác động khác nhau của các chu kì và tác động của ngoại lực (diễn giải). | 0,25  |             |
| III | 1  | <b>Chứng minh quy luật phi địa đới được thể hiện qua sự phân bố sinh vật ở nước ta.</b>   | <b>1,00</b> |
|     |  | - Theo độ cao địa hình:<br>+ Đai nhiệt đới gió mùa: độ cao dưới 600 - 700m ở miền Bắc, 900 - 1000m ở miền Nam; bao gồm hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa...   | 0,25        |
|     |  | + Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi: ở độ cao từ 600 - 700 m đến 1600 - 1700m là hệ sinh thái rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim, xuất hiện các loài chim thú phương Bắc và loài thú có lông dày; ở độ cao trên 1600 - 1700m rừng kém phát triển, đơn giản về thành phần loài; xuất hiện các loài cây ôn đới và các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya. | 0,25        |
|     |  | + Đai ôn đới gió mùa trên núi: độ cao từ 2600m trở lên (chỉ có ở Hoàng Liên Sơn), chủ yếu là sinh vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam.   | 0,25        |

|                                  |          |   |                              |
|----------------------------------|----------|---|------------------------------|
|                                  |          | - Theo Đông - Tây: sinh vật vùng biển và thềm lục địa; vùng đồng bằng ven biển; vùng đồi núi (d/c).   | 0,25                         |
|                                  | <b>2</b> | <b><i>Tại sao sinh vật nước ta phong phú, đa dạng?</i></b>  | <b>1,00</b>                  |
|                                  |          | * <i>Giải thích sinh vật nước ta phong phú, đa dạng:</i><br>- Nêu biểu hiện của tính phong phú, đa dạng của sinh vật nước ta về số lượng, thành phần loài, các kiểu hệ sinh thái và nguồn gen quý hiếm.<br>- Các nguyên nhân dẫn đến sự phong phú, đa dạng là do:<br>+ Vị trí địa lí (diễn giải).<br>+ Các điều kiện tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu... (diễn giải).<br>+ Con người nhập và lai tạo nhiều giống cây trồng, vật nuôi làm cho các loài động, thực vật trở nên đa dạng hơn.   | 0,25<br>0,25<br>0,25         |
| <b>IV</b>                        | <b>1</b> | <b><i>Nhận xét và giải thích sự phân bố dân cư ở Đồng bằng sông Hồng.</i></b>   | <b>1,50</b>                  |
|                                  |          | * <i>Nhận xét:</i><br>- MĐDS cao nhất nước ta (d/c và so sánh với cả nước hoặc các vùng khác).<br>- Dân cư phân bố không đều (diễn giải).<br>- Có sự phân hóa:<br>+ Trong nội vùng: dân cư có sự phân hóa giữa khu vực trung tâm đồng bằng với khu vực rìa đồng bằng phía bắc, đông bắc và tây nam (d/c).<br>+ Giữa các tỉnh và ngay trong phạm vi 1 tỉnh; giữa thành thị và nông thôn (d/c).   | 0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25 |
|                                  |          | * <i>Giải thích:</i><br>- MĐDS cao do vùng có ĐKTN thuận lợi, có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, có nền KT phát triển...<br>- Dân cư phân bố không đều và có sự phân hóa là do sự khác nhau về ĐKTN và điều kiện KT - XH (diễn giải).   | 0,25<br>0,25                 |
|                                  | <b>2</b> | <b><i>Giải thích tại sao Nhà nước phải chú trọng đầu tư hơn nữa đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc ít người?</i></b>  | <b>0,50</b>                  |
|                                  |          | - Địa bàn cư trú của đồng bào dân tộc ít người thường là các khu vực miền núi và cao nguyên, đời sống còn gặp nhiều khó khăn, kinh tế chậm phát triển hơn so với các vùng khác...nên việc chú trọng đầu tư sẽ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho bà con dân tộc, xóa dần sự chênh lệch về trình độ phát triển, đảm bảo chính sách bình đẳng giữa các dân tộc...<br>- Địa bàn cư trú của các dân tộc ít người thường là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, là khu vực biên giới giáp với các nước láng giềng... nên việc chú trọng đầu tư cho có ý nghĩa lớn trong việc khai thác, sử dụng hợp lí TNTN, bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước. | 0,25<br>0,25                 |
| <b>V</b>                         | <b>1</b> | <b><i>Nhận xét về diện tích các loại cây trồng ở nước ta giai đoạn 2005 - 2020 và giải thích.</i></b>   | <b>1,50</b>                  |
|                                  |          | * <i>Nhận xét:</i><br>- Quy mô diện tích các loại cây trồng (d/c).<br>- Tốc độ tăng trưởng các loại cây trồng (d/c).<br>- Cơ cấu các loại cây trồng (d/c).<br>- Chuyển dịch cơ cấu các loại cây trồng (d/c).  | 0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25 |
|                                  |          | * <i>Giải thích:</i><br>- Lương thực vẫn có vai trò quan trọng (diễn giải).<br>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng trồng các cây có giá trị cao, phù hợp với nhu cầu thị trường...   | 0,25<br>0,25                 |
|                                  | <b>2</b> | <b><i>Nêu các giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở nước ta.</i></b>  | <b>0,50</b>                  |
|                                  |          | - Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, tăng cường đầu tư vốn, kĩ thuật, nâng cao chất lượng nguồn lao động...<br>- Mở rộng thị trường tiêu thụ, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm; đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp...   | 0,25<br>0,25                 |
| <b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU</b> |          |   | <b>10,00</b>                 |